

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 69/2015/TT-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa bảo đảm giao thông kết hợp tận thu sản phẩm không sử dụng ngân sách nhà nước.
2. Thông tư này không điều chỉnh đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa bảo đảm giao thông kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa là nạo vét để đảm bảo cấp kỹ thuật hiện tại.
2. Nạo vét nâng cấp luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa là nạo vét theo cấp quy hoạch đã được phê duyệt.
3. Nhà đầu tư là các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm.
4. Sản phẩm tận thu là các vật liệu xây dựng thông thường bao gồm: cát (cát xây dựng, cát nhiễm mặn), sỏi, cuội, bùn, đất được thu hồi, tận thu từ hoạt động nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa.

Điều 4. Chi phí thực hiện dự án

1. Chi phí lập, công bố dự án của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải được bố trí từ ngân sách nhà nước trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Chi phí do nhà đầu tư chi trả gồm: chi phí khảo sát, thiết kế, lập hồ sơ dự án; chi phí thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán; chi phí lập, thẩm định, phê duyệt đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; chi phí tư vấn giám sát dự án; các khoản thuế, phí sản phẩm tận thu; chi phí thi công dự án; chi phí khắc phục sự

cổ do lỗi của nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án; chi phí khác (nếu có) do Nhà đầu tư chi trả.

Chương II

QUY ĐỊNH ĐĂNG KÝ, LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Điều 5. Lập danh mục các dự án nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm

1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải căn cứ quy hoạch phát triển được duyệt, cấp kỹ thuật, hiện trạng luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa tổ chức lập danh mục các dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa trình Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.

2. Danh mục các dự án bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên dự án;
- b) Quy mô, mục tiêu, địa điểm thực hiện dự án;
- c) Tóm tắt các yêu cầu về kỹ thuật, chuẩn tắc thiết kế của công trình, khối lượng nạo vét dự kiến;
- d) Dự kiến tiến độ, thời gian thực hiện dự án.

Điều 6. Phê duyệt và công bố danh mục dự án

1. Thẩm quyền phê duyệt danh mục dự án

a) Bộ Giao thông vận tải thẩm định và phê duyệt danh mục các dự án nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia và vùng nước cảng, bến thủy nội địa nằm trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia. Trước khi phê duyệt, phải lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự án đi qua;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định và phê duyệt danh mục các dự án nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm trên tuyến đường thủy nội địa địa phương và vùng nước cảng, bến thủy nội địa nằm trên tuyến đường thủy nội địa địa phương.

2. Danh mục dự án đã được phê duyệt có thể được sửa đổi, bổ sung trong trường hợp quy hoạch hoặc hiện trạng luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa thay đổi hoặc đã được phê duyệt kế hoạch thực hiện bằng nguồn vốn khác.

3. Danh mục dự án quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 6 của Thông tư này được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; danh mục dự án quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 6 của Thông tư này được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Giao thông vận tải.

4. Thời gian công bố danh mục dự án chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày danh mục dự án được phê duyệt (bao gồm cả các danh mục dự án được sửa đổi, bổ sung).

5. Danh mục dự án được công bố phải có những nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư này.

Điều 7. Đăng ký thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án trong danh mục dự án đã công bố.

2. Thời hạn tối đa để nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án là 30 ngày kể từ ngày danh mục dự án được công bố; trường hợp hết thời hạn mà không có nhà đầu tư đăng ký thì Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải có văn bản trình Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét gia hạn hoặc chấm dứt thời gian đăng ký thực hiện dự án.

3. Nhà đầu tư nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải 01 bộ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

Điều 8. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án

1. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án bao gồm:

a) Văn bản đăng ký thực hiện dự theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp đồng liên danh (đối với nhà đầu tư liên danh);

c) Báo cáo tài chính 02 năm liền kề gần nhất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (cơ quan kiểm toán hoặc cơ quan thuế); báo cáo về năng lực thực hiện dự án tương

tự của nhà đầu tư (nếu có); báo cáo về năng lực nhân sự của nhà đầu tư, năng lực kỹ thuật (máy móc, phương tiện, thiết bị); văn bản cam kết vốn thực hiện dự án.

2. Trường hợp nhà đầu tư tham gia với tư cách nhà đầu tư liên danh: đại diện liên danh lập hồ sơ năng lực từng thành viên trong liên danh theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Thẩm định lựa chọn nhà đầu tư

1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải phải có văn bản trả lời nhà đầu tư.

2. Nhà đầu tư hoặc thành viên đứng đầu liên danh (đối với trường hợp Nhà đầu tư liên danh) thực hiện dự án phải là chủ sở hữu các thiết bị thi công chủ yếu để thi công công trình mới được xem xét thẩm định lựa chọn thực hiện dự án.

3. Nội dung thẩm định lựa chọn nhà đầu tư

a) Việc thẩm định được thực hiện theo phương pháp chấm điểm (thang điểm 100). Nhà đầu tư được lựa chọn phải đạt số điểm tối thiểu 70 điểm trong tổng số điểm quy định, đồng thời số điểm của từng nội dung phải đạt tối thiểu lớn hơn hoặc bằng 50% điểm tối đa trong các tiêu chí quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trường hợp các nhà đầu tư có số điểm chấm bằng nhau, thì ưu tiên lựa chọn Nhà đầu tư có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền tại địa phương có dự án đi qua cấp.

4. Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề xuất thực hiện dự án theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này gửi Bộ Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án.

Điều 10. Thẩm quyền chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án